

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ CHÍNH THỨC	KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP NĂM HỌC 202...-202... MÔN THI: NGỮ VĂN 9 <i>Thời gian làm bài 150 phút, không kể thời gian giao đề</i>
--	--

thuhuonggv1977@gmail.com

ĐỀ 1

Câu 1. (4,0 điểm):

Nhà văn Lỗ Tấn trong tác phẩm “*Cố hương*” viết: “*Kì thực trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi*”.

Nhà thơ Robert-Frost cũng đã từng nói:

*“Trong rừng có nhiều lối đi
Và tôi chọn lối đi không có dấu chân người”.*

Theo em, quan điểm của nhà văn Lỗ Tấn và nhà thơ Robert-Frost có mâu thuẫn với nhau không? Vì sao?

Câu 2: (6,0 điểm)

Trong cuốn **Phẩm cách văn chương**, tác giả Hàn Quốc Ki Ju Lee đã chia sẻ:

“Có lẽ việc đặt tên cho 1 tác phẩm cũng cần sự chân thành không kém gì đặt tên cho 1 con người [...] Từng chữ được tác giả lấy tâm hồn và nước mắt làm mực, tận tụy viết ra trang giấy trắng với ước ao chạm đến trái tim người đọc”.

Em hiểu ý kiến như thế nào? Hãy chọn nhan đề của 2 tác phẩm văn học “*chạm đến trái tim em*” để làm rõ.

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần nắm chắc hướng dẫn chấm để phát hiện, đánh giá thật chính xác, khách quan, đầy đủ bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý. Trong quá trình chấm thi, cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm nhất là đối với những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Thí sinh có nhiều cách triển khai ý theo trình tự khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản.

- Điểm bài thi có thể lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1. (4,0 điểm):

a. Về kĩ năng

- Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội về tư tưởng, đạo lí rút ra từ hai quan điểm;

- Bố cục chặt chẽ với luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, lí lẽ thuyết phục, có dẫn chứng hợp lí, phong phú, sáng tạo;

- Trình bày rõ ràng, sáng tạo, diễn đạt tốt, văn viết trong sáng, có cảm xúc; đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.

b. Về kiến thức

Thí sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo được các yêu cầu cơ bản sau:

Ý	Nội dung cơ bản	Điểm
1	* Giới thiệu vấn đề cần nghị luận	0,5
2	* Giải thích	0,5
	- Ý kiến của nhà văn Lỗ Tấn: + Con đường mang ý nghĩa tả thực chỉ đường đi trên mặt đất. Con đường ở đây được dùng theo phương thức ẩn dụ cho con đường đời, là hướng đi, là lí tưởng, cách sống. Nói rộng ra là con đường đời của mỗi con người. + Kì thực trên mặt đất làm gì có đường: Con đường không tự nhiên có mà do nhiều người đi mãi, đi nhiều mà thành. + Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: Là lối đi cũ, cách làm cũ, dễ dàng, đã quen thuộc, đã nhiều người thực hiện. => Lối đi có nhiều thuận lợi trong cuộc đời.	0,25
	- Ý kiến của nhà thơ Robert-Frost: + Chọn lối đi không có dấu chân người: Là lối đi chưa có ai đi, là cách làm sáng tạo, mạo hiểm, dũng cảm đối đầu với khó khăn, thử thách.	0,25

Ý	Nội dung cơ bản	Điểm
	<p>=> Đây là hướng đi mới, đòi hỏi con người phải mạo hiểm, dấn thân, bút phá ngoạn mục để tạo nên thành công cho chính mình.</p> <p>- Nội dung của hai câu trên: Nêu lên những chọn lựa khác nhau để làm nên thành công trong hành trình cuộc sống mỗi con người. Mỗi con người sẽ có một lựa chọn về lối đi riêng bởi mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn.</p> <p>=> Hai ý kiến không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau, là những cách thức khác nhau để giúp ta đạt được thành công trong cuộc sống.</p>	
3	* Bàn luận	2,0
	<p>- Mỗi lối đi đều có thuận lợi và khó khăn riêng:</p> <p>+ <i>Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường</i>: Lối đi an toàn, thuận lợi vì đã có người đi trước, có thể rút kinh nghiệm để thành công đến đích sớm. Tuy nhiên, sẽ không có nhiều cơ hội để tìm ra cái mới, không có cơ hội chinh phục và khám phá (dẫn chứng).</p>	0,75
	<p>+ <i>Lối đi không có dấu chân người</i>: Lối đi, cách thức sẽ có nhiều trở ngại, nhiều khó khăn, phải đối đầu buộc con người phải dũng cảm, phải sáng tạo thậm chí mạo hiểm. Lối đi ấy có thể có rủi ro nhưng con người biết chấp nhận để có được thành công cho lần sau. Khi thành công con người có được niềm vui, niềm hạnh phúc của người đi tiên phong, người mở đường (dẫn chứng).</p>	0,75
	<p>- Hai ý kiến không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau, là những cách thức khác nhau để giúp ta đạt được thành công trong cuộc sống:</p> <p>+ Vì trong cuộc sống, những khó khăn, thử thách là điều không thể tránh khỏi, nên cần có những con người dám dũng cảm, xung kích, tiên phong đi đầu.</p> <p>+ Con người sẽ đạt được thành công khi vừa biết kế thừa kinh nghiệm của người đi trước vừa biết phát huy khả năng khám phá, sáng tạo của bản thân.</p> <p>=> Mỗi chúng ta cần sáng suốt lựa chọn hướng đi để tạo nên thành công cho chính mình.</p>	0,5
4	* Mở rộng	0,5
	<p>- Phê phán những người thiếu niềm tin, thiếu bản lĩnh, không có động lực vươn lên sau mỗi lần thất bại.</p> <p>- Tuy nhiên cần phân biệt rõ <i>chọn lối đi không có dấu chân người</i> không có nghĩa là liều lĩnh, đại dốt, mạo hiểm.</p>	
5	* Bài học nhận thức và hành động	0,5
	<p>- Con người cần cố gắng rèn luyện, sáng tạo, chuẩn bị chu đáo trước khi thực hiện bất cứ một công việc nào để có được những thành công cho mình và cho xã hội.</p> <p>- Biết chấp nhận thất bại và đúc rút kinh nghiệm; trong cuộc sống cần rèn luyện để có được sự linh hoạt, sáng tạo, dũng cảm, lựa chọn được hướng đi phù hợp với từng tình huống cụ thể của cuộc sống.</p>	

Câu 2: (6,0 điểm)

<p>A. Kỹ năng: -Biết làm bài NLVH. Bài văn có cấu trúc rõ ràng -Có kiến thức lí luận cơ bản, có kỹ năng phân tích, cảm nhận tác phẩm -Diễn đạt tốt, không sai lỗi chính tả, ngữ pháp</p>	<p>0.5</p>
<p>B. Kiến thức -Giải thích, bình được ý nghĩa nhan đề 2 tác phẩm</p>	<p>5.5</p>
<p>1. Giải thích -“Tên tác phẩm” là nhan đề do tác giả đặt cho tác phẩm. Đó thường là ấn tượng nổi bật nhất, khái quát được nội dung tư tưởng chính của tác phẩm -Cách so sánh “việc đặt tên cho một tác phẩm cũng cần sự chân thành không kém gì đặt tên cho một con người” cho thấy tâm huyết, sự cẩn trọng của nhà văn khi đặt tên tác phẩm -Cách viết “được tác giả lấy tâm hồn và nước mắt làm mực, tận tụy viết ra trang giấy trắng” nhấn mạnh nhan đề kí thác cảm xúc, tư tưởng của nhà văn -“Ước ao chạm đến trái tim người đọc”: tác giả muốn người đọc ấn tượng, xúc động khao khát tìm hiểu ý nghĩa nhan đề tác phẩm, từ đó hiểu thông điệp của tác giả gửi gắm ⇒ Ý kiến khẳng định vai trò quan trọng của nhan đề tác phẩm với người nghệ sĩ và độc giả. Người nghệ sĩ khi đặt tên cho tác phẩm đã gửi gắm trọn vẹn tư tưởng, tình cảm của họ vào ngôn từ và mong muốn đối thoại với người đọc.</p>	<p>1.0</p>
<p>2. Phân tích ý nghĩa nhan đề của 2 tác phẩm yêu thích *Yêu cầu: Biết chọn nhan đề hai tác phẩm giàu ý nghĩa Khi cảm nhận về ý nghĩa nhan đề của một tác phẩm, học sinh cần thực hiện các bước sau: -Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu nhan đề -Phân tích ý nghĩa nhan đề thể hiện trong tác phẩm qua chi tiết, hình ảnh, qua nhân vật -Nhận xét về thông điệp nhà văn gửi gắm và nghệ thuật đặt tên tác phẩm *Một số tác phẩm gợi ý: - Đoạn trường tân thanh – Nguyễn Du - Chuyện người con gái Nam Xương – Nguyễn Dữ - Đồng chí – Chính Hữu - Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật - Lá đỏ – Nguyễn Đình Thi - Bếp lửa – Bằng Việt - Lặng lẽ Sa Pa – Nguyễn Thành Long - Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê 3. Đánh giá - Ki – Ju – Lee đã đánh giá đúng sự quan trọng của việc đặt nhan đề tác</p>	<p>4.0</p>

	<p>phẩm khi sáng tác. Nhan đề độc đáo hấp dẫn là một cách gây ấn tượng với độc giả, khiến người đọc quyết định lựa chọn tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của nhan đề không chỉ nằm ở câu chữ tạo nên nó mà còn ở sự kết nối, thống nhất giữa nhan đề với nội dung, nghệ thuật của tác phẩm - Người nghệ sĩ cần sáng tạo nhan đề hấp dẫn, phù hợp với nội dung, hình thức của tác phẩm, gửi gắm những tinh hoa tư tưởng, tình cảm, nghệ thuật ở nhan đề. - Người đọc cần biết đọc hiểu nhan đề, kết nối nội dung của tác phẩm và nhan đề để nắm bắt trọn vẹn tầng bậc những tư tưởng, tình cảm mà nhà văn gửi gắm trong tác phẩm 	0.5
	Tổng	10 đ

-----HẾT-----

ĐỀ 2.

Câu 1. (4 điểm)

- “Dù tôi không thể dành cả đời để đấu tranh vì người khác [...] nhưng tôi cũng thấy hạnh phúc khi làm được điều gì đó cho mọi người. Khi làm một việc gì đó cho người khác, tôi được họ trao tặng một nụ cười. Và khi nhìn thấy nụ cười ấy tôi cảm thấy thật hạnh phúc.” (Dẫn theo: Sasaki Fumio, *Lối sống tối giản của người Nhật*, Như Nữ dịch, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, 2018).

- “Tình người được nuôi dưỡng từ rất sớm trong mỗi con người, được dạy ở trường lớp, trong mọi cấp học. Vậy mà biểu hiện của sự vô cảm lại hiện hữu ngày một nhiều hơn.” (Theo Khắc Trường, *Vô cảm: Thật đáng sợ*, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 28/6/2019).

Từ vấn đề đặt ra trong hai đoạn văn bản trên, hãy trình bày suy nghĩ của em về niềm hạnh phúc khi được trao tặng một nụ cười và biểu hiện của sự vô cảm ngày một nhiều trong cuộc sống hiện nay.

Câu 2 (6,0 điểm)

"Trong tác phẩm văn học, những hình ảnh đẹp thường là kết tinh của năng lực tưởng tượng, năng lực đó chấp cánh cho tâm hồn vượt khỏi những giới hạn nhất định, nối kết thực và mộng, hôm nay với hôm qua và ngày mai, điều đang có với điều đã có và điều sẽ có. Nhờ tưởng tượng, các nhà thơ đã đem lại những sáng tạo về hình tượng, cảm xúc và ngôn ngữ, gây được những khoái cảm thẩm mỹ nơi người đọc".

(Huỳnh Như Phương, *Lí luận văn học (Nhập môn)*, Nxb ĐHQG TP. HCM 2014, tr.171-172)

Từ nhận định trên, bạn suy nghĩ như thế nào về vai trò của trí tưởng tượng trong sáng tạo văn học? Hãy chọn một hoặc một vài dẫn chứng văn học để phân tích vẻ đẹp hình tượng được xây dựng từ sự tưởng tượng của nhà văn.

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1: (4 điểm)

*** Yêu cầu chung:**

- Hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, bố cục ba phần rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

***Yêu cầu về nội dung- Ý chính cần có:**

1. Giải thích khái niệm, xác định đúng vấn đề nghị luận: 1,0 điểm

-Niềm hạnh phúc khi được trao tặng nụ cười: làm một việc gì đó nhỏ bé cho người khác là cảm xúc tích cực thường thấy ở những người có lòng vị tha, biết quan tâm và yêu thương người khác.

- Thái độ vô cảm: Thờ ơ, dửng dưng với những giây ra đời với người khác, với những gì ở ngoài mình.

- Tình người (Trong đó có sự hy sinh, sẻ chia, cảm thông,..) được “nuôi dưỡng” và “dạy ở trường lớp, trong mọi cấp học”: những giá trị được xã hội quan tâm vun đắp.

- Hai đoạn văn bản nêu lên hai trạng thái ngược nhau lấy việc giúp đỡ người khác làm hạnh phúc của mình và thờ ơ, vô cảm với những người xung quanh. Đó là một thực trạng thường thấy trong đời sống xã hội đáng để chúng ta suy ngẫm.

2. Phân tích, chứng minh: 2,0 điểm

- Biểu hiện của giá trị sẻ chia yêu thương... từ những hành động, việc làm nhỏ nhất. Niềm hạnh phúc của mình khi giúp được người khác, khi mang lại cho người khác niềm vui... mỗi người biết sống vì nhau, vì cộng đồng sẽ làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. Ai cũng có thể làm được điều này, không cứ phải dành cả cuộc đời để đấu tranh vì người khác mới là công hiến.

- Những biểu hiện và tác hại của vô cảm: Học sinh cần quy được vào ác mối quan hệ chính yếu chứ không phải chỉ là sự liệt kê tản mạn các biểu hiện của sự vô cảm. Sự vô cảm triệt tiêu năng lực, khả năng đồng cảm của con người. Lí giải nguyên nhân, biểu hiện của sự vô cảm đang hiện hữu ngày một nhiều hơn. Những bất cập và tiêu cực trong môi trường xã hội, nhà trường và gia đình.

3. Bình luận- liên hệ bản thân: 1.0 điểm

- Thể hiện được thái độ phê phán, bất bình trước những biểu hiện của sự vô cảm. Nhận ra được những giá trị của hạnh phúc, yêu thương, sẻ chia. Dù biểu hiện của sự vô cảm ngày một nhiều do tác động của tiêu cực... nhưng tình yêu thương, sự sẻ chia, đồng cảm... vẫn luôn tồn tại như những giá trị căn bản của xã hội.

- Suy nghĩ, hành động của bản thân.

Câu 2 (6,0 điểm)

Nhìn chung, đề thi đặt ra 02 yêu cầu chính như sau:

- Trình bày suy nghĩ của thí sinh về nhận định.

- Chọn một hoặc một vài hình tượng trong các tác phẩm đã học hoặc đã đọc để chứng minh.

Yêu cầu cụ thể:

a. Đảm bảo yêu cầu về cấu trúc bài nghị luận (0,25 điểm)

b. Xác định đúng vấn đề và triển khai các lập luận. (5,0 điểm)

1. Giải thích và phân tích nhận định: (1,5 điểm)

Giải thích:

- Đây là nhận định bàn về đặc trưng văn học, lí giải về việc sáng tạo những hình tượng nghệ thuật đẹp. Thí sinh cần giải thích “tưởng tượng” hay “năng lực tưởng tượng” là gì? Vì sao trí tưởng tượng có thể gắn kết hiện thực và mơ mộng, hiện tại với quá khứ và tương lai? Tác dụng của trí tưởng tượng: tạo nên “khoái cảm thẩm mỹ”, khiến người đọc vui sướng, rung động, thích thú cao độ khi đứng trước cái đẹp của nghệ thuật.

Phân tích:

- Nhận định trên nhấn mạnh vai trò của năng lực tưởng tượng trong sáng tạo văn học. Nhờ tưởng tượng, nhà thơ, nhà văn đã khắc nên hình tượng, tạo ra cảm xúc, sử dụng ngôn từ nghệ thuật chạm đến nội tâm người đọc, khiến họ xúc động, hồi hộp, hạnh phúc...

- Nhận định trên thuyết phục, hợp lí, bởi trong các lĩnh vực nghệ thuật (hội họa, âm nhạc, điêu khắc, kiến trúc, văn học...), trí tưởng tượng là một phẩm chất cần thiết, quan trọng đặc biệt đối với người nghệ sĩ.

- Nhờ có trí tưởng tượng, nhà văn khám phá, phát hiện được những cái đẹp khát lấp trong đời sống. Nhà văn còn hình dung, liên tưởng đến những hình ảnh mới hơn, đẹp hơn với mục đích gửi gắm tâm hồn, ước mơ của mình vào đời sống.

- Nhờ có trí tưởng tượng, các nhà thơ, nhà văn đã thỏa mãn khát vọng cái đẹp của chính mình, đồng thời thỏa mãn khát vọng cái đẹp của người đọc.

- Trí tưởng tượng thường được biểu hiện rõ nhất ở hình tượng, ngôn từ, nhân vật...

2. Chứng minh qua các tác phẩm cụ thể (1,5 điểm)

- Thí sinh được chọn một hoặc một số hình tượng văn học được sáng tạo từ trí tưởng tượng của nhà văn, nhà thơ để phân tích, chứng minh cho nhận định trên. Thí sinh có thể chọn tác phẩm đã học hoặc đã đọc để phân tích, không giới hạn văn học Việt Nam hay văn học nước ngoài. Đặc biệt, trong quá trình phân tích cần làm rõ luận điểm về trí tưởng tượng được thể hiện trong tác phẩm đó.

c. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt (0,25 điểm).

d. Tính sáng tạo (0,5 điểm): Khuyến khích những bài làm có luận điểm mới, lối hành văn tinh tế, sắc sảo; có sự lựa chọn và phân tích tác phẩm sát hợp với vấn đề cần bàn luận, đặc biệt là những tác phẩm nằm ngoài chương trình sách giáo khoa.